

Số: 02/TTr-HĐQT

Bình Dương, ngày 30 tháng 03 năm 2023

## TỜ TRÌNH

**V/v: Thay đổi vốn điều lệ, thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và sửa đổi nội dung Điều lệ**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN MAY MẶC BÌNH DƯƠNG**

**Căn cứ:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 118/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần May mặc Bình Dương.
- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán ngày 13/12/2022 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung cụ thể như sau:

**I. Tăng vốn điều lệ, thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:**

- Thay đổi nội dung vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp như sau:
  - Vốn điều lệ đã đăng ký : 120.000.000.000 VNĐ (Một trăm hai mươi tỷ đồng)
  - Vốn điều lệ tăng thêm : 127.999.200.000 VNĐ  
(Một trăm hai mươi bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng)

- **Vốn điều lệ sau khi thay đổi** : 247.999.200.000 VNĐ  
(Hai trăm bốn mươi bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng)
- **Thời điểm thay đổi vốn** : 26/04/2023
- **Hình thức tăng vốn** : Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
- Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

## **II. Sửa đổi một số nội dung Điều lệ Công ty:**

Sửa đổi Điều lệ Công ty cho phù hợp theo các quy định của văn bản pháp luật hiện hành, các nội dung đề nghị sửa đổi theo phụ lục sửa đổi đính kèm.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát; Ban TGD;
- Lưu: TK.

### **TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**


**CHỦ TỊCH**  
  
 Nguyễn An Định

## PHỤ LỤC

### Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần May mặc Bình Dương

Điều lệ sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Lý do/ tham chiếu
<p><i>Căn cứ:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;</li><li>- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;</li><li>- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019; và</li><li>- Các luật và quy định khác có liên quan của Việt Nam.</li></ul>	<p>Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2021 ngày 25 tháng 05 năm 2021.</p>	<p>Căn cứ Văn bản pháp luật hiện hành</p>
<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>g) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đứng đầu/ cấp phó của Người đứng đầu các phòng ban, Giám đốc xưởng/ Phó Giám đốc xưởng của Công ty;</p> <p>h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p><b>Điều 1. Giải thích thuật ngữ</b></p> <p>1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>g) Người điều hành doanh nghiệp là Tổng Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;</p> <p>h) Người quản lý doanh nghiệp là người quản lý công ty, bao gồm chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty.</p> <p>i) Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	
<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 247.999.200.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi bảy tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, hai trăm nghìn đồng).</p>	<p><b>Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập</b></p> <p>1. Vốn điều lệ của Công ty là 120.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng).</p> <p>Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành</p>	

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 24.799.920 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	12.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.	
<b>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b> Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. Hội đồng quản trị;</li> <li>3. Ban kiểm soát;</li> <li>4. Tổng Giám đốc.</li> </ol>	<b>Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</b> Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm: <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đại hội đồng cổ đông;</li> <li>2. Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;</li> <li>3. Tổng Giám đốc.</li> </ol>	
<b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b> Bổ sung: Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật;	<b>Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông</b>	<b>Tham chiếu điểm d khoản 1 Điều 41 Luật Chứng khoán:</b> “ <i>Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty, của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty; có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật</i> ”.
<b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b> 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</li> <li>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</li> </ol>	<b>Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b> 1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp: <ol style="list-style-type: none"> <li>a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</li> <li>d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</li> </ol>	<b>Tham chiếu khoản 5 Điều 7 Luật số 03/2022/QH15:</b> “ <i>Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định</i> ”.

<p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>e) Vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p><i>“Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 và 6 Điều này; tỷ lệ cụ thể do Điều lệ công ty quy định”.</i></p>
<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>Sửa đổi điểm h khoản 2 Điều 27</p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>Sửa đổi điểm i khoản 2 Điều 27</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, người đứng đầu/ cấp phó của người đứng đầu các phòng/ ban, Giám đốc xưởng/ Phó Giám đốc xưởng của công ty; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đứng đầu/ cấp phó của người đứng đầu các phòng/ ban và</p>	<p><b>Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị</b></p> <p>h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p>	<p><b>Tham chiếu điểm h khoản 2 Điều 153 LDN 2020:</b> “ Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 của Luật này”.</p>

Giám đốc xưởng/ Phó Giám đốc xưởng của công ty; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

Bổ sung các quyền sau:

- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị **dưới 35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.

- Quyết định mua lại **bằng hoặc nhỏ hơn 10%** tổng số cổ phần của từng loại đã bán trong thời hạn 12 tháng. Trường hợp khác, việc mua lại cổ phần do Đại hội đồng cổ đông quyết định;

- Chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, cho vay bán tài sản có giá trị **bằng hoặc nhỏ 10%** tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

- Chấp thuận cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế.

**Tham chiếu điểm d khoản 2 Điều 138 LDN 2020:** “**ĐHĐCĐ** có quyền quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty”.

**Tham chiếu điểm g khoản 2 Điều 138 LDN 2020:** “**ĐHĐCĐ** có quyền quyết định mua lại trên **10%** tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại”.

**Tham chiếu điểm c khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP:** “**ĐHĐCĐ** chấp thuận hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn **10%** tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó”.

**Tham chiếu điểm a khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP :** “**Trường hợp cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho tổ chức có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác mà công ty đại chúng và tổ chức đó là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế, Đại hội đồng cổ đông**

<p>- Chấp thuận Giao dịch có giá trị <b><i>nhỏ hơn 35%</i></b> hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị <b><i>nhỏ hơn 35%</i></b> tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa <b><i>công ty đại chúng</i></b> với một trong các đối tượng sau:</p> <p>a) Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc), người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;</p> <p>b) Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;</p> <p>c) Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>- Phê duyệt chế độ lương, thưởng và các lợi ích khác của người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.</p>		<p><b><i>hoặc Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại Điều lệ công ty”.</i></b></p> <p><b>Tham chiếu khoản 5 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP:</b> “<i>Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch tại điểm c khoản 4 Điều này có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty”.</i></p>
<p><b>Điều 34. Người điều hành Công ty</b></p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đứng đầu/cấp phó của Người đứng đầu các phòng ban, Giám đốc xưởng/ Phó Giám đốc xưởng của Công ty.</p>	<p><b>Điều 34. Người điều hành Công ty</b></p> <p>1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty.</p>	<p><b>Tham chiếu theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 1 Điều lệ Công ty.</b></p>
<p><b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</b></p> <p><b>Sửa đổi điểm e khoản 4:</b></p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty. Kiến nghị mức tiền lương, thưởng và lợi ích khác của người điều hành doanh nghiệp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc và trình lên HĐQT xem xét quyết định.</p>	<p><b>Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc</b></p> <p>e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc.</p>	

Bổ sung quyền của Tổng giám đốc:

- Đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, Người đứng đầu/ cấp phó của Người đứng đầu các phòng ban, Giám đốc xưởng/ Phó Giám đốc xưởng của Công ty.